

Bản án số: 12/2018/DS-PT

Ngày: 17 - 01 - 2018

V/v: “Yêu cầu bồi thường thiệt
hại về tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng N Linh

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ

Bà Trần Thị Thúy Hà

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Văn Ta – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 184/2017/TLPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2017/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 265/2017/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Nèang V, sinh năm 1970; Có mặt

2. Ông Chau C, sinh năm 1967, Có mặt

Cùng cư trú: tổ 7, ấp B, xã C, huyện T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1962; Có mặt

Cư trú: tổ 6, ấp B, xã C, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Ông Trần Văn P, sinh năm 1974, Có mặt

Cư trú: tổ 6, ấp S, xã L, huyện T, tỉnh An Giang.

- Người kháng cáo: nguyên đơn bà Nèang V và ông Chau C.

- *Người phiên dịch:* Bà Nguyễn Thị Phượng, công tác tại Đài phát thanh và truyền hình tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Đồng nguyên đơn:* Bà Nèang V, ông Chau C, trình bày: Ông bà có diện tích đất 6.907m² tọa lạc tại ấp B, xã C, huyện T, tỉnh An Giang do vợ chồng ông bà đứng tên, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 873640, được UBND huyện T cấp ngày 19/02/2004.

Ngày 30/12/2015, ông Trần Văn H và ông Trần Văn P đã ngang nhiên đốn 06 cây bạch đàn trên đất của ông bà. Đến tháng 01/2017, thì anh em ông H chặt thêm 01 cây bạch đàn nữa lý do giông gió trúng đường dây điện. Ông bà không đồng ý với hành vi của ông H, ông P. Nên yêu cầu ông Trần Văn H và ông Trần Văn P phải bồi thường giá trị cây đã chặt cho ông bà với số tiền 3.500.000 đồng.

+ *Đồng bị đơn:*

- Ông Trần Văn P, trình bày: Gia đình ông có phần đất diện tích 1.268,2 m², tọa lạc tại tổ 6, ấp B, xã C, huyện T, tỉnh An Giang và được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 260231, ngày 01/8/2006 do ông và vợ ông (Nguyễn Thị Chi) đứng tên. Ông đã sinh sống tại đó vào năm 1994, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên ông đã dời về sinh sống tại tổ 6, ấp S, xã L, huyện T, tỉnh An Giang. Sau đó, ông đã mua cây bạch đàn trồng giáp thửa đất nêu trên. Qua nhiều lần hạ bán cây bạch đàn ông đã mua cây xoài trồng lại trên phần diện tích trồng bạch đàn trước đó. Khi bán bạch đàn ông có để lại một số cây trước mương cặp Hương lộ 17 để che chắn giữ đất.

Tháng 3/2016, gió lớn làm ngã đổ 06 cây bạch đàn xuống đường cản trở giao thông, nên ông đã thuê người hạ bán với giá 3.500.000 đồng, thì bà Nèang V ra ngăn cản và nói bạch đàn của bà trồng. Sự việc đã được ấp B hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Ông không đồng ý với yêu cầu bồi thường của bà Nèang V và ông Chau C, trong quá trình giải quyết vụ án ông có lời khai thể hiện việc yêu cầu phản tố buộc ông Chau C và bà Nèang V bồi thường cho ông giá trị 07 cây bạch đàn là 3.500.000 đồng, nhưng tại phiên Tòa ông không yêu cầu.

- Ông Trần Văn H, trình bày: Gia đình ông có phần đất diện tích 1.806,7 m², tọa lạc tại tổ 6, ấp B, xã C, huyện T, tỉnh An Giang và được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 260223, ngày 01/8/2006 do ông và vợ ông (Hò Kim T) đứng tên. Trước đó, năm 1997, khi sinh sống tại phần đất nêu trên, hưởng ứng đợt trồng cây gây rừng của Chi cục Kiểm lâm huyện T, nên ông đã trồng theo ranh đất và xung quanh vườn nhà một số cây bạch đàn. Sau đó, khi ông P hạ bán 06 cây bạch đàn thì bà Nèang V cho rằng số cây bạch đàn trước cửa nhà ông và ông P là của bà, sự việc đã được nhiều lần hòa giải tại ấp B nhưng không thành. Ông không đồng ý với yêu cầu của bà Nèang V và ông Chau C về việc yêu cầu ông và ông P bồi thường cho

ông bà giá trị của 07 cây bạch đàn với giá 3.500.000 đồng. Vì số cây bạch đàn đó do ông và ông P trồng trước phần đất của hai ông.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 22/2017/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ các Điều 260, Điều 608 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn ông Chau C và bà Nèang V về việc yêu cầu ông Trần Văn H và ông Trần Văn P bồi thường giá trị 07 cây Bạch đàn với số tiền 3.500.000 (*ba triệu năm trăm ngàn*) đồng.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo; quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 28/9/2017 ông Chau C và bà Nèang V có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T. Đồng thời buộc ông Trần Văn H và ông Trần Văn P phải bồi thường thiệt hại cho ông, bà giá trị 07 cây bạch đàn là 3.500.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Chau C và bà Nèang V; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 22/2017/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền xét xử như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là hoàn toàn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 15/9/2017, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử vụ án “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản” giữa nguyên đơn ông Chau

C và bà Nèang V với bị đơn Trần Văn H và Trần Văn P theo bản án số 22/2017/DS-ST ngày 15/9/2017. Đến ngày 28/9/2017, nguyên đơn ông Chau C và bà Nèang V có đơn kháng cáo bản án. Xét về thời hạn kháng cáo, người có quyền kháng cáo đã đảm bảo theo đúng qui định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên thẩm quyền giải quyết phúc thẩm thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo điểm b khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Ông Chau C và bà Nèang V khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn H và ông Trần Văn P phải bồi thường giá trị của 07 cây bạch đàn mà ông P và ông H đã chặt cho ông bà với số tiền 3.500.000 đồng nhưng ông bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh đó là tài sản thuộc quyền sở hữu của mình. Mặc dù sau khi nguyên đơn nộp đơn kháng cáo thì nguyên đơn còn gửi kèm theo lời trình bày nhân chứng Chau M và Chau N bằng văn bản được đánh máy sẵn và ghi tên, địa chỉ, chữ ký Chau M và Chau N (bằng viết mực) vào với nội dung số bạch đàn trên là của bà Nèang V. Tuy nhiên các nhân chứng Chau M và Chau N đã cung cấp ý kiến tại Biên bản xác minh ngày 03/01/2017 với nội dung cả hai đều không xác định được số bạch đàn này là của người nào. Trong khi đó các nhân chứng Trịnh Văn N và Huỳnh Văn B đều xác nhận các cây bạch đàn trên là do gia đình ông H trồng. Đồng thời tại Biên bản xác minh và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện T thể hiện 07 cây bạch đàn được trồng trên lòng ô công cộng, cặp Hương lộ 17A, trước phần đất của ông Trần Văn H và ông Trần Văn P; Cũng như tại Công văn số 44/CV-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện T nêu rõ: “Lòng ô cặp tuyến đường Hương Lộ 17A thuộc Nhà nước quản lý khi làm lộ cho đến nay. Vào thời điểm 1999-2000 Nhà nước có vận động nhân dân hiến đất làm lộ, sau khi làm lộ xong thì cặp lòng ô Nhà nước có trồng cây tràm bông vàng để chống sới mòn đất. Riêng nhân dân thì tự trồng cây bạch đàn trên phần đất của mình. Đối với số cây bạch đàn tranh chấp giữa bà Nèang V với ông Trần Văn H và ông Trần Văn P là do ông H, ông P trồng chứ bà Nèang V không có trồng”.

Từ những phân tích trên cho thấy: ngoài lời khai ra ông Chau C và bà Nèang V không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nên án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông bà là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, phía ông Chau C và bà Nèang V cũng không cung cấp thêm được chứng cứ minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có cơ sở chấp nhận quan điểm đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Chau C và bà Nèang V không được chấp nhận nên ông bà phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- + Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- + Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phúc xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Chau C và bà Nèang V.
- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 22/2017/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

Ông Chau C và bà Nèang V phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng kháng cáo đã nộp theo biên lai thu số 00115855 ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn phòng;
- Tòa dân sự;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng N Linh